

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v “Ly hôn giữa chị Ch và anh K”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Quốc Sửu

2. ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 145/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đồng Thị Ch, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Hiện cư trú: thôn Ch, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: anh Lưu Đình K sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh K: bà Lê Thị Ngọc Lý – Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Tiên và Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Đồng Thị Ch trình bày:

Chị và anh Lưu Đình K kết hôn ngày 04/10/2016 có đăng ký tại UBND xã L, huyện T trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu gia đình anh K ngay, vợ chồng chung sống hòa

thuận được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do giữa mẹ chồng nàng dâu không hợp dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị. Tháng 07/2019, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Ch, xã C, huyện T. Vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên chị xin ly hôn anh K.

Về con chung: vợ chồng 01 con chung là Lưu Đình C, sinh ngày 30/03/2018, hiện đang do chị nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị số tiền 800.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Ch xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, chị rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 20/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Lưu Đình K trình bày: anh thừa nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và quá trình sống chung như chị Ch trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh K cho rằng do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và do chị Ch có quan hệ bất chính với người khác. Do mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 8/2019 chị Ch mang con bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị Ch sinh sống. Vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đồng ý ly hôn với chị Ch.

Về con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là Lưu Đình C, sinh ngày 30/03/2018, hiện đang do chị Ch nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại phiên tòa: anh K có mặt và giữ nguyên ý kiến trên.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh K phát biểu, phân tích và cho rằng giữa chị Ch và anh K mâu thuẫn nhỏ nhặt nên các bên cần suy nghĩ lại, nếu hai bên vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh K. Về con chung, Luật sư cho rằng cháu C chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định cần giao cho mẹ cháu nuôi dưỡng. Tuy nhiên, thực tế chị Ch do bức tức đã có nhiều lần nói với nhiều người là cháu C không phải con anh K. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của cháu C, hơn nữa anh K có điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt hơn chị Ch nên đề nghị HĐXX giao cháu C cho anh K nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Nếu HĐXX giao con chung cho chị Ch tiếp

tục nuôi dưỡng thì đề nghị công nhận sự tự nguyện của các đương sự là anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch. Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; HĐXX đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Các đương sự và người tham gia tố tụng khác có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch, xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Ch và anh K; Về con chung, giao cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lưu Đình C, sinh ngày 30/3/2018, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch. Chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, HĐXX thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 19 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Đồng Thị Ch với bị đơn là anh Lưu Đình K trú tại thôn Ch, xã L, huyện T là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy:

[2] Về tình cảm vợ chồng: chị Đồng Thị Ch và anh Lưu Đình K kết hôn ngày 04/10/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Quá trình làm việc với gia đình và đại diện chính quyền địa phương thì thấy hiện mâu thuẫn giữa chị Ch và anh K đã trầm trọng, gia đình và địa phương đều có ý

kiến đề nghị giải quyết cho chị Ch và anh K ly hôn. Tại phiên tòa, chị Ch và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đồng ý thuận tình ly hôn. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh K.

[3] Về con chung: chị Ch và anh K có 01 con chung là Lưu Đình C, sinh ngày 30/3/2018, hiện đang do chị Ch nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Ch xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C, quá trình giải quyết chị Ch yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị số tiền 800.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử thấy: chị Ch và anh K đều có đủ điều kiện nuôi con. Hiện cháu C đang do chị Ch nuôi dưỡng, cháu C còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự quan tâm của mẹ nhiều hơn. Chị Ch xin được nuôi con là đề nghị chính đáng và cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung và quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên cần giao cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: tại phiên tòa, anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch nếu HĐXX giao con cho chị Ch nuôi dưỡng, chị Ch không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. HĐXX thấy đây là sự tự nguyện của chị Ch nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị Ch và anh Lưu Đình K.

2. Về con chung: giao cho chị Đồng Thị Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lưu Đình C, sinh ngày 30/03/2018. Anh Lưu Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: chị Đồng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0005972 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục T.H.A Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hà Giang